

BÀI 41 学園祭に行くことができて、楽しかったです
GAKUEN-SAI NI IKU KOTO GA DEKITE, TANOSHIKATTA DESU

アンナ Anna	健太様 KENTA SAMA	Anh Kenta thân mến!
	お元気ですか。 OGENKI DESU KA.	Anh có khỏe không ạ?
	この間はありがとうございました。 KONOAIDA WA ARIGATÔ GOZAIMASHITA.	Hôm trước, xin cảm ơn anh.
	学園祭に行くことができて、楽しかったです。 GAKUEN-SAI NI IKU KOTO GA DEKITE, TANOSHIKATTA DESU.	Em rất vui vì đã được đến lễ hội ở trường.
	次は東京で会いましょう。 TSUGI WA TÔKYÔ DE AIMASHÔ.	Lần tới, hẹn gặp anh ở Tokyo.



Mẫu ngữ pháp

① **Động từ thể từ điển + KOTO GA DEKIMASU** (có thể làm gì)

◈ Dùng động từ thể từ điển thêm KOTO GA DEKIMASU để diễn đạt năng lực hay khả năng làm việc gì.

Ví dụ: WATASHI WA IKU KOTO GA DEKIMASU. (Tôi có thể đi.)

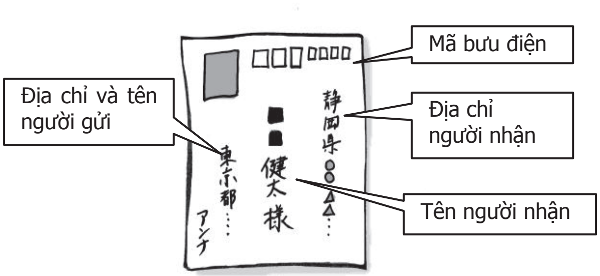
◈ Cũng có thể dùng thể khả năng để diễn đạt ý nghĩa này. ☞ *Xem bài 35*

Ví dụ: WATASHI WA IKEMASU. (Tôi có thể đi.)

② **Cách viết địa chỉ trên thư**

◈ Theo truyền thống, tiếng Nhật được viết theo hàng dọc, từ phải sang trái.

◈ SAMA（様）là từ ở thể kính ngữ, đặt sau tên người để thể hiện sự kính trọng đối với người đó.





Từ tượng thanh và tượng hình



Từ miêu tả một căn phòng ngăn nắp, gọn gàng, với rất ít đồ đạc



Trạng thái sảng khoái sau khi rửa mặt sạch